



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn (“Ngân hàng”), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Điều hành Ngân hàng phê duyệt phát hành ngày 4 tháng 5 năm 2021, được trình bày từ trang 8 đến trang 90.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều Hành Ngân hàng, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 3, 4(e), 4(f), 4(v) và 9 của báo cáo tài chính riêng trong đó mô tả chính sách kế toán về phân loại nợ, ghi nhận dự phòng và xử lý các khoản lãi dự thu được áp dụng riêng cho các khoản vay thuộc Đề án cơ cấu lại Ngân hàng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2019 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030 ("Đề án cơ cấu lại") và các khoản nợ phát sinh trước ngày 31 tháng 12 năm 2018 nằm trong Đề án cơ cấu lại với phương án cơ cấu lại chủ động đã được NHNNVN phê duyệt theo Quyết định số 19/QĐ-NHNN và Công văn số 185/NHNN-TTGSNH. Ý kiến của chúng tôi không bị thay đổi do ảnh hưởng của vấn đề này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đó trong báo cáo kiểm toán ngày 30 tháng 3 năm 2020.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 20-01-00227-20-3




Nguyễn Thanh Nghị
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0304-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc



Trần Đình Vinh
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0339-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 5 năm 2021



	Thuyết minh	31/12/2020 Triệu VND	31/12/2019 Triệu VND
A	TÀI SẢN		
I	Tiền mặt và vàng	5	4.114.216
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	6	15.686.729
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	7	11.748.244
1	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác		11.748.244
V	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	8	200.430
VI	Cho vay khách hàng		348.053.170
1	Cho vay khách hàng	9	351.386.402
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	10	(3.333.232)
VIII	Chứng khoán đầu tư	11	73.436.391
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		42.616.093
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		38.305.377
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(7.485.079)
IX	Góp vốn, đầu tư dài hạn	12	1.111.570
1	Đầu tư vào công ty con		1.086.005
4	Đầu tư dài hạn khác		26.688
5	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(1.123)
X	Tài sản cố định		3.372.117
1	Tài sản cố định hữu hình	13	1.797.448
a	Nguyên giá		2.995.450
b	Giá trị hao mòn lũy kế		(1.198.002)
3	Tài sản cố định vô hình	14	1.574.669
a	Nguyên giá		1.944.621
b	Giá trị hao mòn lũy kế		(369.952)
XII	Tài sản Có khác	15	174.924.728
1	Các khoản phải thu		80.613.699
2	Các khoản lãi, phí phải thu		72.300.262
4	Tài sản Có khác		24.069.436
5	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		(2.058.669)
	TỔNG TÀI SẢN		632.647.595
			566.834.276

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn
 Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1 đến tầng 8
 Số 19-21-23-25 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1
 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020
 (tiếp theo)

Mẫu B02/TCTD
 (Ban hành theo Thông tư số
 49/2014/TT-NHNN
 ngày 31 tháng 12 năm 2014
 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	Thuyết minh	31/12/2020 Triệu VND	31/12/2019 Triệu VND
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
	NỢ PHẢI TRẢ		
I	Các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	16	18.665
II	Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	17	17.174.769
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	12.336.904	30.903.378
2	Vay các tổ chức tín dụng khác	4.837.865	14.908.919
III	Tiền gửi của khách hàng	18	468.489.661
VI	Phát hành giấy tờ có giá	19	110.213.089
VII	Các khoản nợ khác	20	20.422.886
1	Các khoản lãi, phí phải trả	15.730.996	12.541.715
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	4.691.890	3.354.024
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	616.319.070	550.439.016
	VỐN CHỦ SỞ HỮU		
VIII	Vốn chủ sở hữu	22	16.328.525
1	Vốn	15.239.936	15.239.936
a	Vốn điều lệ	15.231.688	15.231.688
b	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định	45	45
c	Thặng dư vốn cổ phần	95.912	95.912
d	Cổ phiếu quỹ	(87.709)	(87.709)
2	Các quỹ	512.207	508.133
5	Lợi nhuận chưa phân phối	576.382	647.191
	TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	16.328.525	16.395.260
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	632.647.595	566.834.276

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn
 Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1 đến tầng 8
 Số 19-21-23-25 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1
 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020
 (tiếp theo)

Mẫu B02/TCTD
 (Ban hành theo Thông tư số
 49/2014/TT-NHNN
 ngày 31 tháng 12 năm 2014
 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	Thuyết minh	31/12/2020 Triệu VND	31/12/2019 Triệu VND
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			
1	Bảo lãnh vay vốn	36	15.936
2	Cam kết giao dịch hối đoái	36	85.753.758
	<i>Trong đó:</i>		
	▪ Cam kết mua ngoại tệ		6.276.380
	▪ Cam kết bán ngoại tệ		2.347.170
	▪ Cam kết giao dịch hoán đổi tiền tệ		77.130.208
4	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	36	512.527
5	Bảo lãnh khác	36	6.201.489
6	Các cam kết khác	36	13.591

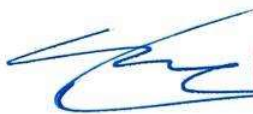
Ngày 4 tháng 5 năm 2021

Người lập



Nguyễn Thị Ngọc Hà
 Giám đốc Chính sách và Kế
 toán tổng hợp

Người kiểm soát



Nguyễn Văn Hùng
 Phó Tổng Giám đốc kiêm
 Kế toán trưởng

Người phê duyệt




Chen Yi Chung
 Quyền Tổng Giám đốc

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn
Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1 đến tầng 8
Số 19-21-23-25 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B03/TCTD
(Ban hành theo Thông tư số
49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014
của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

		Thuyết minh	2020 Triệu VND	2019 Triệu VND
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	23	42.552.941	39.523.805
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	23	(39.141.458)	(35.581.869)
I	Thu nhập lãi thuần	23	3.411.483	3.941.936
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	24	2.165.884	1.557.839
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	24	(390.699)	(331.108)
II	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	24	1.775.185	1.226.731
III	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	25	198.520	69.055
V	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	26	489.429	439.864
5	Thu nhập từ hoạt động khác	27	94.110	1.484.883
6	Chi phí hoạt động khác	27	(316.800)	(320.213)
VI	(Lỗ)/lãi thuần từ hoạt động khác	27	(222.690)	1.164.670
VII	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	28	34.016	33.388
VIII	Chi phí hoạt động	29	(4.314.048)	(4.307.594)
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		1.371.895	2.568.050
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	30	(1.337.879)	(2.372.791)
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế (mang sang trang sau)		34.016	195.259

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn
 Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1 đến tầng 8
 Số 19-21-23-25 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1
 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B03/TCTD
 (Ban hành theo Thông tư số
 49/2014/TT-NHNN
 ngày 31 tháng 12 năm 2014
 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	Thuyết minh	2020 Triệu VND	2019 Triệu VND
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế (mang sang từ trang trước)	34.016	195.259
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(6.855)	(38.653)
XII	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(6.855)	(38.653)
XIII	Lợi nhuận sau thuế	27.161	156.606

Ngày 4 tháng 5 năm 2021

Người lập

Người kiểm soát

Người phê duyệt



Nguyễn Thị Ngọc Hà
 Giám đốc Chính sách và Kế
 toán tổng hợp



Nguyễn Văn Hùng
 Phó Tổng Giám đốc kiêm
 Kế toán trưởng




Chen Yi Chung
 Quyền Tổng Giám đốc